TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 422/2023/DS-PT
Ngày: 05-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vạng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tặng;

Bà Kiều Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Bùi Văn Thân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 281/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1969; địa chỉ: Số A, N, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.*(Vắng mặt)*

4. Người kháng cáo: Ông Phạm Minh T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Anh Trần Tấn L và chị Lê Thị Thu T2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh T*: Ngày 28/3/2016, ông Phạm Minh T có cho anh Nguyễn Minh T1 vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay hai bên thỏa thuận là 01 tháng (tính từ ngày 28/3/2016 đến ngày 28/4/2016), anh T1 sẽ trả lại cho ông T số tiền trên. Khi vay, ông T và anh T1 thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Từ khi anh T1 vay tiền cho đến nay, anh T1 không đóng lãi cũng như trả tiền vốn cho ông T.

Nay, ông Phạm Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Minh T1 trả tiền vay theo biên nhận ngày 28/3/2016 vốn 250.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 4/2016 đến tháng 10/2022 là 78 tháng x 250.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 161.850.000 đồng. Tổng cộng 411.850.000 đồng (Bốn trăm mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án.

- *Anh Nguyễn Minh T1*: Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã quyết định:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh T.

[2] Buộc anh Nguyễn Minh T1 trả tiền vay cho ông Phạm Minh T vốn 250.000.000 đồng, tiền lãi 10.720.000 đồng. Tổng cộng 260.720.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 10/4/2022, ông Phạm Minh T kháng cáo không đồng ý theo quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy kháng cáo của ông Phạm Minh T là không có cơ sở vì vậy đề nghị Hôi đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Minh T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiên của ông Phạm Minh T đối với ông Nguyễn Minh T1, cư trú tại Khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, về việc yêu cầu ông T1 trả tiền vay, Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Ông Phạm Minh T kháng cáo trong thời hạn là hợp lệ. Ông Phạm Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp quy định nên chấp nhận. Đối với anh Nguyễn Minh T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử phúc thẩm vắng mặt anh T1 theo quy định.

[2] Theo ông T trình bày có cho ông T1 vay số tiền 250.000.000đ, ông T1 viết biên nhận vào ngày 28/3/2016, ông T xác định chữ viết, chữ ký do ông T1 viết và ký tên và ông cam kết chịu trách nhiệm về chứng cứ này theo quy định của pháp luật. Theo đơn khởi kiện của ông T cho rằng, thỏa thuận cho ông T1 vay trong thời hạn là 01 tháng và lãi suất là 03%/tháng, do ông T1 không thực hiện đúng theo thỏa thuận nên yêu cầu ông T1 trả số tiền vốn 250.000.000đ và tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

Nhận thấy ông Nguyễn Minh T1 không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi xét xử sơ thẩm thì Tòa án đã tống đạt cho bà V là mẹ của ông T1 sống chung hộ của ông T1 nhận bản án sơ thẩm và cam kết giao tận tay cho ông T1. Tại biên bản làm việc của Tòa án Tỉnh ngày 09/8/2023, bà V xác nhận như sau: Bà V có nhận các văn bản của Tòa án huyện T như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải,

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án huyện Tháp Mười và bà đã giao cho anh T1 đầy đủ. Đồng thời ông T1 nói với bà là sẽ ủy quyền cho luật sư tham gia phiên tòa phúc thẩm. Qua đó cho thấy ông T1 đã biết được quyết định của bản án dân sự sơ thẩm buộc anh phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho ông T và hậu quả là phải chịu trách nhiệm thi hành án trả nợ cho ông T. Nếu ông T1 không có vay tiền thì ông được quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm để bảo vệ quyền lợi theo quy định của pháp luật, nhưng ông T1 không có kháng cáo đã thể hiện ý chí của ông là thừa nhận có nghĩa vụ về tài sản đối với ông T theo quyết định của Tòa án.

Xét kháng cáo của ông T yêu cầu xem xét buộc ông T1 phải trả lãi từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 10 năm 2022 là không có cơ sở, bởi vì: Ông T khởi kiện đối với ông T1 về việc đòi nợ vay nhưng chứng cứ duy nhất kèm theo đơn là biên nhận ngày 28/3/2016. Căn cứ vào biên nhận thể hiện nội dung ông T1 mượn tiền của ông T là tự nguyện nhưng hoàn toàn không thể hiện việc thỏa thuận vay tiền có tính lãi và quy định thời hạn trả vốn lãi. Tại phiên tòa sơ thẩm anh Trần Tấn L đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày, khi ông T cho ông T1 vay tiền là có thỏa thuận mức lãi suất 03%/tháng và thời hạn vay 01 tháng nhưng chỉ thỏa thuận bằng lời nói và thừa nhận không có chứng cứ nào khác ngoài biên nhận nói trên. Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc tranh chấp hợp đồng vay nói trên là vay không có lãi, không xác định thời hạn vay là phù hợp quy định của pháp luật, đồng thời tính lãi chậm trả kể từ ngày ông T khởi kiện với số tiền lãi 10.720.000đ là có căn cứ. Nay ông T kháng cáo cũng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh việc thỏa thuận vay tiền có tính lãi và có xác định thời hạn vay nên kháng cáo của ông T là không có cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có cơ sở nên chấp nhận.

Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Ông T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Minh T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh T.

Buộc anh Nguyễn Minh T1 trả tiền vay cho ông Phạm Minh T vốn 250.000.000 đồng, tiền lãi 10.720.000 đồng. Tổng cộng 260.720.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự :

Anh Nguyễn Minh T1 phải chịu 13.036.000 đồng (Mười ba triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Minh T phải chịu 7.556.000 đồng (Bảy triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.237.000 đồng (Mười triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008406 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Hoàn trả lại ông Phạm Minh T số tiền 2.681.000 đồng.

Ông Phạm Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002304 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vạng